

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

CCCD: 019196004836 ngày cấp 8/11/2021

Nơi cư trú: Xóm A, xã K, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1995

CCCD: 019095012005 ngày cấp 25/02/2022

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 và 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu V xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 03/01/2024.

Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Anh T cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh V không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con mức 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2026

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000496 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 – Thái Nguyên;
- Thi hành DS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn

